

TCVN 7835 – F08 : 2007

ISO 105 – F08 : 1985

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN F08: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO
VẢI THỬ KÈM BẰNG TRIAXETAT**

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F08: Specification for standard adjacent fabric : Triacetate*

Lời nói đầu

Bộ TCVN 7835 – F: 2007 thay thế TCVN 4185 – 86.

TCVN 7835–F08 : 2007 hoàn toàn tương đương với ISO 105–F08:1985.

TCVN 7835–F08 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 38 Hàng dệt biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 7835 – F : 2007, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu* gồm các phần sau :

- Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamit;
- Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông;
- Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triacetat

Textiles – Tests for colour fastness –

Part F08: Specification for standard adjacent fabric : Triacetate

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải thử kèm bằng triacetat không nhuộm được sử dụng để đánh giá sự dây màu trong phép thử độ bền màu. Vải thử kèm bằng triacetat chuẩn có đặc tính dây màu đã được chuẩn hoá.

2 Nguyên tắc

Để thử đặc tính dây màu đã được chuẩn hoá, tiến hành phép thử bền màu với giặt của mẫu thử ghép bao gồm vải nhuộm chuẩn, vải thử kèm chuẩn và vải thử kèm cần thử. Sự chênh lệch màu giữa hai vải thử kèm không được lớn hơn 4-5 khi dùng thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

3 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 4536: 2002 (ISO 105-A01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Qui định chung.

TCVN 5466 : 2002 (ISO 105-A02: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

TCVN 7835 – C10 (ISO 105-C10), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần C10: Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda. Phép thử B (2).

TCVN 7835 – F08 : 2007

4 Thiết bị, dụng cụ và thuốc thử

4.1 Thiết bị, dụng cụ và thuốc thử, theo qui định trong TCVN 7835 – C10 (ISO 105-C10)

4.2 Vải thử kèm bằng triaxetat chuẩn (xem 6.3).

4.3 Thuốc nhuộm chuẩn: C.I đỏ phân tán 1 (thuốc nhuộm C.I Disperse Red 1), sử dụng cho vải thử kèm chuẩn (xem 6.2).

Thuốc nhuộm chuẩn được chọn để nhuộm vải chuẩn sao cho khi thử theo TCVN 7835 – C10 (ISO 105– C10) với hai vải thử kèm chuẩn thì có sự dầy màu trong khoảng 2-3 và 3-4.

5 Các đặc tính của vải

5.1 Lựa chọn vải

Lựa chọn vải có các đặc tính kỹ thuật gần giống với các đặc tính của vải thử kèm bằng triaxetat chuẩn (xem 6.1).

5.2 Yêu cầu cho vải hoàn tất

pH của vải hoàn tất : $7 \pm 0,5$

Khối lượng trên đơn vị diện tích: $190 \pm 5 \text{ g/m}^2$

Hàm lượng dầu còn lại : nhỏ hơn 1,0 %

Độ trắng (định nghĩa bởi toạ độ màu trichromatic D_{55} , góc quan trắc 10°):

$$x = 0,322 0 \pm 0,003 0$$

$$y = 0,339 0 \pm 0,003 0$$

$$Y = 84, 0 \pm 2,0$$

Có thể sử dụng vải khác có cùng đặc tính dầy màu.

5.2 Đặc tính dầy màu

Tiến hành phép thử theo TCVN 7835 – C10 (ISO 105 – C10) với mẫu vải nhuộm chuẩn đặt giữa vải thử kèm chuẩn và vải thử kèm cần thử. Chênh lệch màu của sự dầy màu giữa vải thử kèm chuẩn và vải thử kèm cần thử được đánh giá bằng thang màu xám đánh giá sự thay đổi màu. Để loại trừ sự sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm chuẩn và vải thử kèm cần thử trong cùng một mẫu

ghép. Vải cần thử được chấp nhận đặc tính dây màu khi sai lệch màu giữa sự dây màu của vải chuẩn và của vải cần thử trong phép thử không lớn hơn 4-5.

6 Chú thích

6.1 Sản xuất vải thử kèm bằng triaxetat chuẩn

6.1.1 Vật liệu cho sợi dọc và sợi ngang

Xơ cắt

a) từ filamăng 0,278 tex

b) dài 33 mm

c) bóng sáng

6.1.2 Sợi ngang và dọc

16,5 tex Z 640 × 2 S 400; R 33 tex

Sợi phải không có các chất tăng trắng quang học. Sợi dọc không còn hồ.

6.1.3 Vải mộc

Khổ rộng mắc sợi trên lược của máy dệt: 127 cm

Dệt vân điểm 1/1

Số sợi

Sợi dọc : 14,4 sợi trên cm

Sợi ngang : 12,8 sợi trên cm

6.1.4 Hoàn tất

6.1.3.1 Nấu trên máy Jig

a) Đặt nhiệt độ nước ở 60 °C.

b) Sử dụng chất tẩy rửa không ion (phản ngưng của oxit etylen) và tetranatri pyrophotphat.

c) Chạy một vòng ở 60 °C.

d) Nâng lên 95 °C, chạy một vòng, xả nước

e) Giặt hai lần, mỗi lần một vòng ở 95 °C

f) Giặt dưới dòng nước lạnh ba vòng.

6.1.4.2 Trung hoà

a) Đặt nhiệt độ nước ở 60 °C.

b) Sử dụng dung dịch đệm có chứa 0,5 g mononatri photphat và 1,5 g dinatri photphat trên 1 lít dung dịch.

c) Chạy 30 phút ở 60 °C.

6.1.4.3 Sấy

Sấy ở 95 °C trên máy văng sấy. Định hình khổ từ 110 cm đến 112 cm.

6.2 Chuẩn bị vải nhuộm chuẩn

Vải nhuộm chuẩn được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I đỏ phân tán 1 (thuốc nhuộm C.I Disperse Red 1) dùng để nhuộm cho vải thử kèm chuẩn (xem 6.1) với 0,5 % chất phân tán anion và 5,0 % chất mang butyl benzoat và axit acetic để có pH 5,5 đến 6,5 với tỉ lệ dung dịch là 30 : 1. Tốc độ tăng nhiệt độ là 1 °C/phút đến 95 °C. Tiến hành trong 1.h ở 95 °C.

6.3 Vải thử kèm bằng triaxetat chuẩn và vải triaxetat nhuộm chuẩn

Các loại vải này có thể mua từ

AATCC

P.O.Box 12215

Research Triangle Park

North Carolina 27709

USA.
